

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày: 13/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Th phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân

Thẩm phán: Bà Trần Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Hằng;
- Ông Nguyễn Hữu Nhạc;
- Ông Tăng Minh Viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Thúy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2019/TLST-HS, ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Th**, Tên gọi khác: không, Giới tính: N

Sinh ngày: 06/5/1983, Nơi sinh: tỉnh HD

Nơi cư trú: số 41, Cựu Th, phường Nguyễn Trãi, Th phố HD, tỉnh HD.

Quốc tịch: Việt N, Dân tộc: kinh, Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Tài xế. Trình độ học vấn: 12/12 Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 03/12/2009 bị Tòa án nhân dân Th phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 172/2009/HSST, đã được xóa án tích. Họ và tên cha: Nguyễn Bá Luyện, sinh năm: 1957, họ và tên mẹ: Đinh Thị Ngọc, sinh năm 1959, gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba. Vợ: Nguyễn Thúy Hằng, sinh năm 1980, nghề nghiệp: kinh doanh. Con: có 02 người con, người lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012.

Bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm

giám Công an tỉnh Bình Thuận.

- *Bị hại:* Ông Trần Xuân N, sinh năm 1969.

Địa chỉ: thôn Gò Găng, xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thúy Hằng, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 41 đường Cự Th, phường Nguyễn Trãi, Th phố HD, tỉnh HD.

+ Ông Nguyễn Bá Luyện, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số 59 đường Cự Th, phường Nguyễn Trãi, Th phố HD, tỉnh HD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/12/2018, ông Trần Xuân N có thỏa thuận mua 01 thửa đất có diện tích 7,5 ha tại xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận của ông Vũ Văn Yên với số tiền là 1.240.000.000 đồng. Ông N đặt cọc số tiền 40.000.000 đồng cho ông Yên, số tiền còn lại hai bên thống nhất sẽ thanh toán khi ông N có đủ tiền và ông N đã lấy số điện thoại di động của ông Yên là 0916077667 để thuận tiện trong quá trình liên lạc. Do không có tiền nên ông N đã làm thủ tục vay tiền tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Hàm Tân với tổng số tiền là 1,5 tỷ đồng với mục đích mua đất. Ngân hàng giải ngân cho ông N số tiền 600.000.000 đồng tiền mặt, số tiền còn lại 900.000.000 đồng thì Ngân hàng giải ngân bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của ông N. Vì vậy, khoảng 17h ngày 05/12/2018 ông N sử dụng điện thoại của mình (số sim 0946706492) gọi cho ông Yên, tuy nhiên do không cẩn thận nên ông N đã gọi nhầm vào số điện thoại 0916 077 677 của Th là chủ thuê bao số máy trên và đang sử dụng nên Th đã nghe máy. Do trước đây giữa ông N và ông Yên đã thỏa thuận, thống nhất việc mua, bán thửa đất từ trước nên ông N chỉ nói *“Phải số điện thoại của anh Yên không? anh nhấn số tài khoản cho tôi để tôi chuyển tiền”*, Th đã tự nhận mình là Yên và nhắn tin cho ông N số tài khoản của mình là 341006977699. Lúc này, do hết giờ giao dịch nên Ngân hàng không thể chuyển khoản theo yêu cầu của ông N được. Vì vậy, ông N gọi điện thoại lại vào số máy 0916 077 677 của Th và trao đổi lại lý do không chuyển tiền được và nói ngày mai ông N sẽ chuyển thì Th đã nhắn tin vào số điện thoại của ông N với nội dung *“em ra cửa hàng Viettel gửi vào tài khoản trên cho anh là nhận được ngay”*, lúc này ông N gọi lại vào máy của Th và nói do Ngân hàng không có tiền mặt nên không thể chuyển qua Viettel được, có gì mai sẽ chuyển. Đến khoảng 14 giờ ngày 06/12/2018, ông N đã đến Ngân hàng Agribank chi nhánh Hàm Tân và yêu

cầu Ngân hàng chuyển khoản số tiền 900.000.000 đồng vào số tài khoản 341006977699, tuy nhiên do Ngân hàng yêu cầu phải có tên chủ tài khoản mới chuyển khoản được nên ông N đã gọi vào số điện thoại trên của Th, khi Th nghe máy thì ông N có yêu cầu Th gửi tên chủ tài khoản để chuyển tiền thì Th nhắn tin đến máy điện thoại của ông N với nội dung là “Th”. Lúc này ông N đã thắc mắc vì sao người giao dịch từ trước đến giờ là ông Yên, nhưng bây giờ lại nhắn tin tên chủ số tài khoản là “Th”, do đó ông N đã gọi vào số máy của Th thì Th khẳng định mình là ông Yên và lý giải đó là tài khoản mang tên Nguyên Trung Th là của người nhà; do đó ông N đã không nghi ngờ gì nữa và yêu cầu Ngân hàng chuyển số tiền 900.000.000 đồng vào tài khoản trên của Th vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 06/12/2018. Ngay sau khi ông N chuyển cho Th 900.000.000 đồng thì vào lúc 14 giờ 44 phút ngày 06/12/2018, Th đến Phòng giao dịch Trần Hưng Đạo, Ngân Hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt N, chi nhánh HD rút số tiền 200.000.000 đồng; đến 15 giờ 12 phút, Th tiếp tục đến Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt N, chi nhánh HD (*địa chỉ Nguyễn Lương Bằng phường Bình Hàn, Th phố HD, tỉnh HD*) rút thêm số tiền 500.000.000 đồng; sau đó tiếp tục rút hết số tiền còn lại trong tài khoản, số tiền chiếm đoạt của ông N, Th đã sử dụng để trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Sau khi chuyển tiền xong thì ông N cứ nghĩ là đã thanh toán cho ông Yên số tiền 940.000.000 đồng; vì vậy sau đó ông N đã đến nhà ông Yên tại huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu để thanh toán số tiền mua đất còn lại là 300 triệu đồng. Tuy nhiên, khi đến gặp ông Yên thì ông N mới biết là ông N đã liên lạc và chuyển tiền cho người khác, không phải là ông Yên. Ngay sau đó ông N đã nhiều lần tìm cách liên lạc với Th nhưng Th cố tình không nghe máy điện thoại và cũng không trả lại tiền cho ông N. Vì vậy, ngày 07/12/2018 ông N có đơn trình báo gửi Công an huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. (*Bút lục số: 61-63, 108-126, 134-144*).

Quá trình điều tra, Th không thừa nhận hành vi gian dối, tự nhận là Yên và cung cấp các thông tin về số tài khoản, tên chủ sở hữu của chủ tài khoản để làm cho ông N tin tưởng Th là ông Yên (chủ đất) và hỏi thúc ông N chuyển tiền nhằm chiếm đoạt tài sản của ông N mà Th chỉ thừa nhận hành vi khi biết ông Trần Xuân N chuyển nhằm số tiền 900.000.000 đồng vào tài khoản của mình do đang nợ tiền nhiều người nên Th đã rút hết số tiền trên để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Lời khai của Th cho rằng Th là tài xế cho Công ty vận tải, vào ngày 05/12/2018 Th đang đợi dịch vụ chuyển tiền cho Th để đi Nghệ An lấy hàng theo yêu cầu của Công ty nên khi ông N gọi điện đến Th nghĩ là người của dịch vụ chuyển tiền yêu cầu cung cấp thông tin về tài khoản để chuyển tiền nên Th đã nhắn tin số tài khoản theo yêu cầu nhưng chờ không thấy dịch vụ chuyển tiền đến Th đã tự xoay sở mượn tiền để đi Nghệ An.

Về dân sự: Ông Nguyễn Bá Luyện và bà Nguyễn Thúy Hằng (là bố ruột và vợ Th) đã tự nguyện bồi thường cho ông Trần Xuân N số tiền 220

triệu đồng vào các ngày 08/10/2019 và 04/11/2019, ông Trần Xuân N yêu cầu Th tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 680 triệu đồng và 100 triệu đồng tiền lãi phát sinh (bút lục số 125-128).

**Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-P1 ngày 29/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Th, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.*

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận chiếm giữ tiền của ông N là sai nhưng bị cáo không lừa dối ông N, bị cáo không mạo danh ông Yên để lừa ông N. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại: Đề nghị Tòa án quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật. Về dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường 680.000.000 đồng tiền chiếm đoạt chưa trả và 50.000.000 đồng tiền lãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thúy Hằng: Số tiền bà đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại bà không có ý kiến. Bị cáo có tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận: Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là có căn cứ, mặc dù bị cáo không thừa nhận đã lừa dối ông N nhưng có đầy đủ các tài liệu chứng cứ để khẳng định bị cáo đã mạo nhận là ông Yên, nên ông N mới chuyển tiền cho bị cáo. Tại Cáo trạng, Viện kiểm sát đề nghị Tòa án áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là Th khẩn khai báo nhưng xét thấy tại phiên tòa bị cáo đã không Th khẩn nên không đề nghị áp dụng tình tiết này cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Th mức án 12 – 14 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, các Điều 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Th phải bồi thường số tiền 900.000.000 đồng cho ông Trần Xuân N. Ông Nguyễn Bá Luyện và bà Nguyễn Thúy Hằng (là bố ruột và vợ Th) đã tự nguyện bồi thường cho ông Trần Xuân N số tiền 220.000.000 đồng, bị cáo Th phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 680.000.000 đồng, cộng với số tiền lãi 50.000.000 đồng mà bị cáo và bị hại thỏa thuận được, tổng cộng là 730.000.000 đồng.

- Bị cáo thống nhất mức bồi thường như bị hại yêu cầu. Không tranh luận lại với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự thì Tòa án phải chỉ định người bào chữa cho bị cáo. Tuy nhiên, quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, bị cáo từ chối người bào chữa. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 77 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án ghi nhận quyền từ chối người bào chữa của bị cáo.

Ông Nguyễn Bá Luyện là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, ông Luyện đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, bà Nguyễn Thúy Hằng và Kiểm sát viên đều yêu cầu xét xử vắng mặt ông Luyện. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Luyện.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận bị cáo đã mạo danh ông Yên, làm cho ông N làm tưởng bị cáo là ông Yên, bị cáo thừa nhận đã cung cấp số tài khoản và tên chủ tài khoản của bị cáo cho ông N. Sau khi ông N chuyển 900.000.000 đồng cho bị cáo thì cáo đã rút tiền ra tiêu xài cá nhân, bị cáo chỉ chiếm giữ tài sản của ông N chứ không lừa đảo tiền của ông N. Bị cáo thừa nhận số điện thoại 0916 077 677, số tài khoản 341006977699 là của bị cáo. Xét thấy: Ông Trần Xuân N khai ông N đã dùng điện thoại của mình (số 0946706492) gọi vào số điện thoại 0916 077 677 (ông N làm tưởng đó là số điện thoại của ông Yên, số đúng của ông Yên là 0916 077 667), ông N nói *“Phải số điện thoại của anh Yên không? Anh nhắn số tài khoản cho tôi để chuyển tiền”*. Tại phiên tòa, bị cáo khai khi có cuộc gọi đến từ số 0946706492 (sau này bị cáo mới biết đó là số điện thoại của ông N) cho bị cáo thì bị cáo có nghe được *“phải anh không? Anh nhắn số tài khoản cho tôi để chuyển tiền”*, do lúc đó bị cáo đang chạy xe và người gọi nói giọng miền Trung hơi khó nghe nên bị cáo không nghe rõ người gọi nói phải anh Yên hay anh gì (bị cáo không nghe rõ từ “Yên” trong câu nói của ông N). Như vậy, bị cáo đã thừa nhận người gọi đã nhầm bị cáo với người khác. Mặc dù bị cáo không thừa nhận bị cáo tự nhận mình là ông Yên, nhưng sau đó bị cáo lại nhắn tin số tài khoản, tên chủ tài khoản cho ông N với mục đích để ông N chuyển tiền cho bị cáo, trong khi bị cáo không biết rõ người chuyển tiền cho bị cáo là ai, địa chỉ ở đâu, mục đích chuyển tiền để làm gì. Bị cáo khai, sau khi nghe điện thoại của ông N, bị cáo tưởng người gọi là người của dịch vụ chuyển tiền cho bị cáo để bị cáo chi phí xăng dầu đi Nghệ An chở hàng (bị cáo là lái xe thuê), bị cáo nghĩ số tiền chuyển khoảng 5 đến 10 triệu đồng, trong khi số tiền ông N thực chuyển là 900.000.000 đồng. Lời khai của bị cáo

như trên là hoàn toàn không có căn cứ vì bị cáo không khai được bị cáo lái xe thuê cho ai (chỉ khai lái thuê cho ông Nguyễn Văn Mười ở Th phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, không khai được địa chỉ cụ thể của ông Mười hay công ty vận tải thuê bị cáo làm việc), người chuyển tiền cho bị cáo là ai. Bị cáo khai trong ngày 05 - 06/12/2018 bị cáo lái xe ô tô đi Nghệ An chở hàng nhưng lại khai không rõ chở hàng gì, chở cho ai, cước vận chuyển như thế nào; theo các tài liệu do công ty hạ tầng mạng cung cấp thì vào ngày 05 và 06/12/2018 số điện thoại 0916 077 677 mà Th sử dụng chỉ tiếp sóng tại các trạm thuộc Th phố HD. Với một chuỗi hành vi từ khi nghe điện thoại của ông N đến khi nhắn tin với ông N cung cấp số tài khoản, tên chủ tài khoản, hướng dẫn, hỏi thúc cách thức chuyển tiền, rút tiền tiêu xài... có đủ căn cứ để khẳng định: Bị cáo Th không quen biết với ông N, khi ông N gọi nhầm vào số điện thoại của bị cáo, bị cáo đã biết ông N nhầm tưởng người đang nói chuyện điện thoại với bị cáo chính là ông Yên, bị cáo không phủ nhận mình không phải là ông Yên, và đã cố ý nhắn tin số tài khoản của bị cáo cho ông N, sau đó nhắn tin hỏi thúc ông N chuyển tiền, thể hiện rõ ý thức gian dối của bị cáo muốn ông N tin rằng bị cáo chính là ông Yên để ông N chuyển tiền nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 900.000.000 đồng của ông N. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Th đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội của địa phương, thiết nghĩ cần phải xử lý bị cáo một mức án thật nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời còn có tác dụng giáo dục, ngăn ngừa tội phạm tương tự phát sinh trong xã hội. Tuy nhiên, xét về tính chất, mức độ thì thấy bị cáo không phải là người chủ động lừa dối ông N để chiếm đoạt tài sản, mà do bị hại đã nhầm lẫn, sơ suất tạo điều kiện cho bị cáo lợi dụng, gian dối dẫn đến việc phạm tội. Trong giai đoạn điều tra, bị cáo có tác động để gia đình bị cáo bồi thường một phần số tiền chiếm đoạt (đã bồi thường 220.000.000 đồng) cho bị hại, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Bá Luyện, bà Nguyễn Thúy Hằng là bố ruột và vợ của bị cáo đã bồi thường số tiền 220.000.000 đồng cho ông N. Ông Trần Xuân N yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 680.000.000 đồng là có căn cứ. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền lãi là 50.000.000 đồng, bị cáo đồng ý yêu cầu của ông N. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại, nên Hội đồng xét xử sẽ công nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Th 12 (mười hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Bá Luyện và bà Nguyễn Thúy Hằng về việc đã bồi thường cho ông Trần Xuân N số tiền 220.000.000 đồng. Buộc bị cáo Th phải bồi thường cho bị hại là ông Trần Xuân N số tiền còn lại 680.000.000 đồng. Công nhận sự thỏa thuận của ông Trần Xuân N và bị cáo Th: Bị cáo Th phải bồi thường cho ông Trần Xuân N 50.000.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng Th phải bồi thường cho ông Trần Xuân N số tiền 730.000.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 33.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án (13/5/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PC02 Công an tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Phòng KTNV&THA;
- Nơi nhận khác theo Điều 262 BLTTHS 2015;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Quân

Bị cáo Th không quen biết với ông N, khi ông N gọi nhầm vào số điện thoại 0916 077 677 của bị cáo, ông N nói “Phải số điện thoại của anh Yên không, anh nhắn số tài khoản cho tôi để tôi chuyển tiền”, bị cáo đã biết ông N nhầm tưởng người đang nói chuyện điện thoại với bị cáo chính là ông Yên, bị cáo không phủ nhận mình không phải là ông Yên, và đã cố ý nhắn tin số tài khoản của bị cáo cho ông N, sau đó nhắn tin hối thúc ông N chuyển tiền, thể hiện rõ ý thức gian dối của bị cáo muốn ông N tin rằng bị cáo chính là ông Yên để ông N chuyển tiền nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 900 triệu đồng của ông N. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu Th tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Th đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội của địa phương, thiết nghĩ cần phải xử lý bị cáo một mức án thật nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời còn có tác dụng giáo dục, ngăn ngừa tội phạm tương tự phát sinh trong xã hội.

Quá trình điều tra, bị cáo không Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi hoàn số tiền 220 triệu đồng cho bị hại được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn Bá Luyện, bà Nguyễn Thúy Hằng là bố ruột và vợ của bị cáo đã bồi thường số tiền 220 triệu đồng cho ông N. Ông Trần Xuân N yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 680 triệu đồng và số tiền 100 triệu đồng lãi phát sinh. Bị cáo đồng ý yêu cầu của ông N. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại, Hội đồng xét xử công nhận.